

Số: 253/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức
và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành
lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt
động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định
số 45/2021/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 5 Điều 15 như sau:

“e) Sau khi Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã được Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên thông qua, người được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã (sau đây gọi tắt là người được ủy quyền) thực hiện thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 6 Điều này;”.

2. Bổ sung khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 15 như sau:

“6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

a) Trình tự, cách thức, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết:

Người được ủy quyền nộp hồ sơ tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký kinh doanh) theo một trong ba phương thức: đăng ký trực tiếp, đăng ký qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Hồ sơ đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau: Có đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; tên Quỹ hợp tác xã địa phương đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký; có số điện thoại của người được ủy quyền; đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh như đối với hợp tác xã theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

Trường hợp người được ủy quyền nộp hồ sơ theo phương thức đăng ký trực tiếp hoặc đăng ký qua dịch vụ bưu chính, sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Cơ quan đăng ký kinh doanh trao giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người được ủy quyền và nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tải các văn bản đã được số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và đính kèm lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Trường hợp người được ủy quyền nộp hồ sơ theo phương thức đăng ký trực tuyến, Cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận hồ sơ vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi đáp ứng đủ các điều kiện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người được ủy quyền; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, người được ủy quyền phải nộp lại hồ sơ đã được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu người được ủy quyền không nộp lại hồ sơ đã được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã thì hồ sơ đăng ký không còn giá trị và Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Trong thời gian Cơ quan đăng ký kinh doanh chưa cấp Giấy chứng nhận đăng ký, người được ủy quyền có thể nộp văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký; người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký là người ký văn bản đề nghị đăng ký. Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét, ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký và hủy hồ sơ đăng ký trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký. Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký, Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

b) Số lượng và thành phần hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bao gồm:

Giấy đề nghị đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Nghị quyết của Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên về việc thành lập hoặc tổ chức lại Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, trong đó nêu rõ người được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Danh sách thành viên góp vốn Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Danh sách người đại diện theo pháp luật của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

c) Phương thức thanh toán lệ phí đăng ký kinh doanh: Thực hiện như phương thức thanh toán lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh quy định tại Điều 22 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

d) Mẫu biểu về việc đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

đ) Trường hợp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký, Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã thực hiện thủ tục tại điểm a, c và d khoản này để được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký. Riêng thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký.

Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký.

7. Công khai thông tin đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã miễn phí tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên Quỹ; mã số Quỹ; địa chỉ trụ sở của Quỹ; ngành, nghề kinh doanh; tên người đại diện theo pháp luật của Quỹ; tình trạng pháp lý của Quỹ.

8. Thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trở lại đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

a) Trường hợp Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã tạm ngừng hoạt động hoặc tiếp tục hoạt động trở lại, Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã gửi hồ sơ thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã đặt trụ sở chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoạt động hoặc tiếp tục hoạt động trở lại. Trường hợp Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng hoạt động sau khi hết thời hạn đã thông báo thì gửi hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động đến Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng hoạt động. Thời hạn tạm ngừng hoạt động của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng.

b) Hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã bao gồm các giấy tờ sau:

Thông báo tạm ngừng hoạt động.

Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động.

Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động.

c) Hồ sơ thông báo tiếp tục hoạt động trở lại của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã bao gồm thông báo tiếp tục hoạt động trở lại.

d) Sau khi nhận hồ sơ thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh trao giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã tiếp tục hoạt động trở lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Trường hợp Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã thông báo tạm ngừng hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã trong tình trạng “Đang hoạt động” sang tình trạng “Tạm ngừng hoạt động”.

e) Mẫu biểu thông báo tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trở lại của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các Quỹ hợp tác xã; hướng dẫn xử lý các vấn đề về tài chính khi tổ chức lại, chuyển đổi mô hình hoạt động các Quỹ hợp tác xã; hướng dẫn chế độ kế toán đối với Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

3. Cân đối, bố trí vốn đầu tư công để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã trung ương theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công.

4. Theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ hợp tác xã trung ương theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

5. Bổ sung đối tượng Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

6. Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã lưu trữ tại Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế

1. Bãi bỏ cụm từ “sổ chứng minh nhân dân hoặc”, cụm từ “giấy chứng minh nhân dân hoặc” và cụm từ “có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

2. Bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 8, điểm đ khoản 4 và điểm g khoản 5 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 44, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

3. Bỏ cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 50 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ Điều 53 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

5. Thay thế các cụm từ “thẻ căn cước công dân” tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân”.

6. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” tại Điều 54 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Bộ Nội vụ”.

7. Thay thế cụm từ “Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, cụm từ “chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại địa phương” tại điểm b khoản 1 Điều 47 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và cụm từ “chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực”.

8. Thay thế các cụm từ “Quỹ hợp tác xã địa phương” tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm g, điểm h khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và các cụm từ “Quỹ” tại điểm d khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã”.

9. Thay thế cụm từ “khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)” tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP bằng cụm từ “Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã thuộc đối tượng tại khoản 5 Điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP thì thực hiện thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 70



**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phớc



Phụ lục I

**MẪU BIỂU VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ QUỸ HỢP TÁC XÃ
ĐỊA PHƯƠNG HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ**

*(Kèm theo Nghị định số 253/2025/NĐ-CP
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)*

TT	Nội dung
Mẫu số 01	Giấy đề nghị đăng ký
Mẫu số 02	Danh sách thành viên góp vốn
Mẫu số 03	Danh sách người đại diện theo pháp luật
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận đăng ký
Mẫu số 05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ
HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)

Tôi là (ghi họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Đăng ký Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký với các nội dung sau:

1. Tên Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

Tên Quỹ viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên Quỹ viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên Quỹ viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)

4. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiện thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã (*nếu có*) hay không? ☐ Có ☐ Không

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

6. Người đại diện theo pháp luật: Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu số 03*)

7. Số lượng thành viên:

Tổng số thành viên:, trong đó:

- Số thành viên chính thức:

- Số thành viên liên kết góp vốn:

- Số thành viên liên kết không góp vốn:

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này (*kê khai theo Mẫu số 02*).

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
8.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
8.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
8.4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
8.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ¹ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
8.6	Tổng số lao động (dự kiến):
8.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không
8.8	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ² : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

¹ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

² Quỹ căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của Quỹ để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Tôi xin cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;
- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi họ, chữ đệm và tên)³

³ Người được ủy quyền ký trực tiếp vào phần này.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

STT	Tên thành viên ¹	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Căn cước/ Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

¹ Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi “Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình” (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

² Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Căn cước/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi họ, chữ đệm và tên)⁴

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

⁴ Người được ủy quyền ký trực tiếp vào phần này.

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
HỢP TÁC XÃ HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Căn cước/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi họ, chữ đệm và tên)²

¹ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

² Người được ủy quyền ký trực tiếp vào phần này.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
HỢP TÁC XÃ HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ**

Mã số Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Tên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ..

Tên Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ:

4. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số căn cước, Hộ chiếu, giấy tờ có giá
trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):

..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi họ, chữ đệm và tên và đóng dấu)

TÊN QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỢP TÁC XÃ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ Hỗ trợ phát triển
 hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh)¹

Tên Quỹ (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số Quỹ/Mã số thuế:

Lưu ý: Quỹ chọn và kê khai vào mục tương ứng với nội dung đăng ký thay
 đổi.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN QUỸ

Tên Quỹ viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (ghi bằng chữ in hoa):

Tên Quỹ viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (nếu có):

Tên Quỹ viết tắt sau khi thay đổi (nếu có):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của Quỹ sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô
 vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa
 chỉ trụ sở chính).

Quỹ cam kết trụ sở Quỹ dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp

¹ Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi Quỹ dự
 định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh
 doanh cấp xã nơi Quỹ đã đăng ký.

của Quỹ và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Quỹ cam kết:

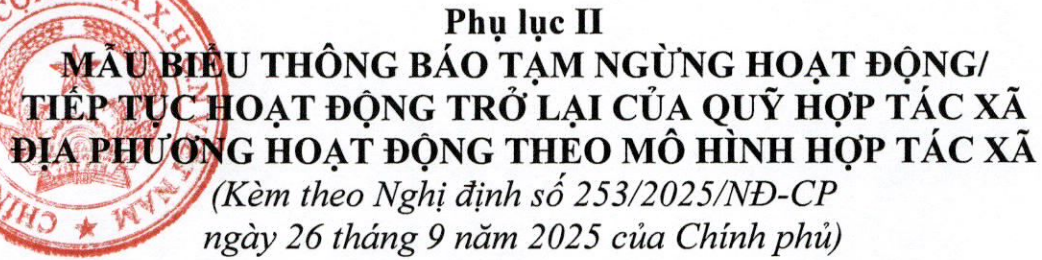
- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký và ghi họ, chữ đệm và tên)

² Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.



....., ngày..... tháng..... năm

Về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trở lại của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã

(Ký, ghi họ, chữ đệm và tên)